CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG NHÂN LỰC VÀ PHÁP CHẾ Y TẾ M&A MEDICAL

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG NHÂN LỰC VÀ PHÁP CHẾ Y TẾ M&A MEDICAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: M&A MEDICAL MANPOWER SUPPLY AND LEGAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110911661

3. Ngày thành lập: 11/12/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 50, phố Hòa Mã, Phường Phạm Đình Hổ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0946929769* Fax:

Email: *medical.ma.info@gmail.com* Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: - Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa (Điều 8 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP) - Sản xuất dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng	*3250*
2.	Sửa chữa thiết bị khác Cụ thể: Bơm, nạp bình chữa cháy	*3319*
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
4.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy	*4329*
5.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Chuông báo cháy	*4321*
6.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Hệ thống phun nước chữa cháy	*4322*
7.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý hàng hóa.	*4610*
8.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng.	*4632*
9.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế.	*4649*

10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế (Điều 40 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác chưa được phân vào đâu.	*4659*
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh.	*4663*
12.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn bình chữa cháy; Bán buôn thiết bị, dụng cụ bảo hộ lao động; Bán buôn thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy; Bán buôn xe chữa cháy. Bán buôn mực bơm. Nạp bình cứu hỏa.	*4669*
13.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng.	*4722*
14.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh (Khoản 2 Điều 32, Điều 33 Luật Dược năm 2016) - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	*4772*
15.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ.	*4789*
16.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hoá bằng ô tô chuyên dụng (Điều 9 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP) - Vận tải hàng hoá bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng); - Vận tải hàng hoá bằng xe có động cơ loại khác; - Vận tải hàng hoá bằng xe thô sơ; - Vận tải hàng hoá bằng phương tiện đường bộ khác.	*4933*
17.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hoá trong kho loại khác.	*5210*
18.	Lập trình máy vi tính	*6201*
19.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	*6202*
20.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư.	*6619*

21.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản (Điều 55, 61, 67 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023). (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật về bất động sản).	*6820*
22.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý doanh nghiệp (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	*7020(Chính)*
23.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn, thiết kế phòng cháy chữa cháy; Hoạt động dịch vụ phòng cháy chữa cháy. Hoạt động bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy. Hoạt động bảo trì, bảo dưỡng hệ thống phòng cháy chữa cháy. - Hoạt động kiến trúc (Điều 19, 21 Luật Kiến trúc năm 2019); - Hoạt động đo đạc và bản đồ (Điều 52 Luật Đo đạc và bản đồ năm 2018; Điều 32 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP); - Hoạt động thăm dò địa chất và nguồn nước (Điều 4 Nghị định số 60/2016/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 136/2018); - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	*7110*
24.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	*7120*
25.	Quảng cáo	*7310*
26.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.	*7410*
27.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm. (Trừ hoạt động của trung tâm dịch vụ việc làm).	*7810*
28.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: - Dịch vụ việc làm (Điều 14 Nghị định số 23/2021/NĐ-CP); - Hoạt động cho thuê lại lao động (Điều 21 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP).	*7820*
29.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước.	*7830*
30.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn Chi tiết: Giám sát hoặc giám sát từ xa của hệ thống báo cháy	*8020*
31.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	*8130*
32.	Đào tạo sơ cấp	*8531*

33.	Đào tạo trung cấp	*8532*
34.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	*8560*
35.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: - Hoạt động của các phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt (không lưu trú) (Điều 40, 43, 47 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP); - Hoạt động của các phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ (không lưu trú) (Điều 40, Điều 43 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP).	*8620*
36.	Hoạt động của hệ thống cơ sở chỉnh hình, phục hồi chức năng	*8692*
37.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ (Điều 7 Nghị định số 96/2016/NĐ-CP).	*8699*
38.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng Chi tiết: Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng các đối tượng khác	*8710*
39.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...).	*9610*
40.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: - Cắt tóc, gội đầu, uốn, sấy, nhuộm tóc, duỗi thẳng, ép tóc và các dịch vụ làm tóc khác phục vụ cả nam và nữ; - Cắt, tỉa và cạo râu, - Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm...	*9631*
41.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các hoạt động nhượng quyền sử dụng máy hoạt động bằng đồng xu như: máy cân, máy kiểm tra huyết áp...	*9639*

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN HỮU PHƯỚC	TDP số 03, Thị Trấn Tiền Hải, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	034092002899	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000		
			Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
2	LÊ HOÀI NAM	Thôn Thung Thượng, Xã Định Hòa, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	038097002558	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000		

3	PHAN THANH LUÂN	37/11, Đx 54, Khu 6, Phường Phú Mỹ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	074086008233	
			Cổ phần phổ thông	350.000	3.500.000.000	70,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	350.000	3.500.000.000	70,000		
4	HOÀNG THỊ THU	Tổ 20, Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	001184049542	
			Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần *(VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)*	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN HỮU PHƯỚC Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *02/01/1992* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *034092002899*

Ngày cấp: *09/03/2023* Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *TDP số 03, Thị Trấn Tiền Hải, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *TDP số 03, Thị Trấn Tiền Hải, Huyện Tiền Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội